PHIẾU GHI NHẬN LỖI, TỒN TẠI

Defect / NCR

Số: ……. /NCR-TSC Ngày …… tháng …… năm 20……

MÃ DỰ ÁN	KHÁCH HÀNG / ĐƠN VỊ	SỐ HỒ SƠ	TRẠNG THÁI
[Mã dự án]	[Tên khách hàng]	[Mã/số hiệu]	[Nháp / Kiểm tra / Đã duyệt]

1. Thông tin chung

Công trình / Dự án		Hạng mục	
Vị trí		Ngày phát hiện	
Người phát hiện		Đơn vị chịu trách nhiệm	

Mức độ: ☐ Nhẹ – sửa trong ngày ☐ Trung bình – sửa trong tuần ☐ Nghiêm trọng – dừng thi công phần liên quan

Mô tả lỗi *(kèm ảnh, ghi rõ vị trí, số lượng)*

Nguyên nhân

2. Biện pháp khắc phục

TT	Việc cần làm	Người thực hiện	Hạn
1			
2			
3			

3. Kiểm tra lại

Ngày kiểm tra		Người kiểm tra	

☐ Đã khắc phục – đóng phiếu ☐ Chưa đạt – tiếp tục khắc phục

Ghi chú

NGƯỜI LẬP	BÊN KHẮC PHỤC	NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

PHỤ LỤC KIỂM SOÁT NGHIỆP VỤ – CTR-09

Phụ lục dành cho nhân sự lập và kiểm tra hồ sơ. Điền các nội dung có áp dụng trước khi phát hành. Không thay thế yêu cầu hợp đồng hoặc quy trình kỹ thuật được duyệt.

Theo dõi tồn tại và đóng lỗi

STT	HẠNG MỤC KIỂM TRA	KẾT QUẢ / MÃ MINH CHỨNG	NGƯỜI XÁC NHẬN
1	Mô tả lỗi, ảnh trước sửa, vị trí, mức độ	[Điền kết quả, số hiệu file]	[Họ tên / ngày]
2	Đơn vị chịu trách nhiệm và hạn khắc phục	[Điền kết quả, số hiệu file]	[Họ tên / ngày]
3	Biện pháp xử lý được chấp thuận	[Điền kết quả, số hiệu file]	[Họ tên / ngày]
4	Ảnh sau sửa, kiểm tra lại và ngày đóng lỗi	[Điền kết quả, số hiệu file]	[Họ tên / ngày]
5	Người xác nhận kết quả khắc phục	[Điền kết quả, số hiệu file]	[Họ tên / ngày]

Tài liệu đính kèm: [Liệt kê mã bản vẽ, ảnh, biên bản, kết quả đo, phụ lục liên quan]

Ghi chú: Đây là bảng kiểm nội bộ. Các tiêu chí, trị số kỹ thuật và thẩm quyền phê duyệt phải căn cứ hồ sơ dự án, tiêu chuẩn áp dụng và hướng dẫn nhà sản xuất.

PHIẾU ĐỐI CHIẾU TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ – CTR-09

R03 – MẪU TSC ĐÃ DUYỆT | Phụ lục kiểm soát nội bộ; hồ sơ của từng dự án cần kiểm tra và ký duyệt riêng.

Nguồn tiêu chuẩn tham chiếu: TCVN 4055:2012 (tổ chức thi công); TCVN 5637:1991 (quản lý chất lượng xây lắp); TCVN 5638:1991 (đánh giá chất lượng công tác xây lắp) (khi đánh giá chất lượng nghiệm thu); QCVN 18:2021/BXD (an toàn thi công xây dựng) (khi thi công)

Chỉ viện dẫn tiêu chuẩn đúng với phạm vi và phiên bản mà hợp đồng, hồ sơ thiết kế hoặc quy định hiện hành yêu cầu. Tiêu chuẩn tự nguyện không thay thế quy chuẩn bắt buộc, hợp đồng hoặc hồ sơ thiết kế được duyệt.

Căn cứ dự án: [Mã bản vẽ/phiên bản] · [Chỉ dẫn kỹ thuật] · [Hợp đồng/PLHĐ] · [Quy trình/biện pháp duyệt]

TIÊU CHÍ KIỂM TRA / HỒ SƠ CẦN CÓ	MÃ TÀI LIỆU / MINH CHỨNG	KẾT QUẢ
Mô tả lỗi theo vị trí, mức độ ảnh hưởng và yêu cầu thiết kế cụ thể	[Mã hồ sơ / ngày / vị trí]	☐ Đạt ☐ KĐ ☐ KAD
Có ảnh trước/sau, người xử lý, hạn khắc phục và người xác nhận đóng lỗi	[Mã hồ sơ / ngày / vị trí]	☐ Đạt ☐ KĐ ☐ KAD
Ghi thiết kế được duyệt và tài liệu kỹ thuật dùng làm căn cứ	[Mã hồ sơ / ngày / vị trí]	☐ Đạt ☐ KĐ ☐ KAD
Lưu kết quả kiểm tra, người chứng kiến và danh mục chứng từ liên quan	[Mã hồ sơ / ngày / vị trí]	☐ Đạt ☐ KĐ ☐ KAD

Nguyên tắc ghi nhận: Nếu tiêu chí không áp dụng, chọn KAD và ghi lý do. Mọi giá trị chấp nhận, phép thử và dung sai phải lấy từ hồ sơ được duyệt/tiêu chuẩn áp dụng; không tự suy diễn.

Người lập/đối chiếu: …… Người kiểm tra chuyên môn: …… Ngày: ……